

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 98/2021/DS-GĐT

Ngày 30-11-2021

V/v tranh chấp lỗi đi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam;

Các thành viên: Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Minh Hà- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Trần Thị Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “Tranh chấp L đi” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn Th, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Xóm C, xã Th, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Đinh Văn L (Đinh Văn N), sinh năm 1955.

2.2. Bà Vũ Thị L1, sinh năm 1961.

Đều cư trú tại: Xóm C, xã Th, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn D - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên (theo Văn bản ủy quyền số 166 ngày 28/02/2018).

3.2. Ủy ban nhân dân xã Th, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Th. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Ch- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Th (theo Giấy ủy quyền ngày 02/10/2019).

3.3. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1957.

3.4. Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1957.

3.5. Chị Lưu Thị S, sinh năm 1987.

Đều cư trú tại: Xóm C, xã Th, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2016 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Văn Th trình bày:*

Gia đình anh có thửa đất số 250, tờ bản đồ số 89, xóm C, xã Th, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên, nguồn gốc ông cha để lại, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 1993 mang tên bố anh là ông Trần Văn T1 (sau đây viết tắt là thửa đất số 250). Năm 2016, bố mẹ anh chuyển quyền sử dụng thửa đất này cho vợ chồng anh, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh (Trần Văn Th, Lưu Thị S).

Từ thời ông cha của anh đã sử dụng một lối đi duy nhất tiếp giáp giữa hai thửa đất số 286 và 288 của gia đình ông Đình Văn L, bà Vũ Thị L1 để đi ra đường chính công cộng. Lối đi này được thể hiện trên bản đồ địa chính năm 1989 xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Năm 2000, gia đình ông Đình Văn L, bà Vũ Thị L1 nắn chéo lối đi này về phía Tây, làm thay đổi hoàn toàn hiện trạng, chênh lệch khoảng 7- 8m so với lối đi ban đầu. Sau khi nắn chỉnh, lối đi mới nằm giữa thửa đất số 286 của gia đình ông L; còn lối đi cũ ông L đã san lấp gộp vào sử dụng cùng thửa đất thổ cư số 288 của gia đình ông L. Gia đình anh đã chấp nhận đi lại theo lối đi mới đã nắn chỉnh, tuy nhiên, gia đình ông L luôn gây sự, cản trở việc đi lại của gia đình anh nên anh đã làm đơn đề nghị chính quyền can thiệp. Quá trình hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã, gia đình ông L nhất trí để gia đình anh đi lại theo lối đi đã nắn chỉnh với chiều rộng trung bình là 2,3m, được thể hiện tại Biên bản hòa giải ngày 21/01/2016; sau đó anh đã xây bờ bao để giữ nguyên hiện trạng lối đi.

Năm 2016, gia đình ông L đã đào đường, rào lại lối đi, không cho gia đình anh đi nữa với lý do đây là đường bờ bãi đi qua thửa đất canh tác gia đình ông L đang trồng chè, mà không phải là lối đi. Do là lối đi duy nhất để ra vào thửa đất của gia đình và đã bị gia đình ông L rào lại nên gia đình anh phải mượn tạm lối đi khác đi qua nhiều thửa đất ruộng mượn của các hộ gia đình khác để tạm thời đi lại.

Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn L, bà Vũ Thị L1 phải dỡ bỏ hoàn toàn các vật dụng rào cản, trả lại hiện trạng lối đi ban đầu cho gia đình anh theo Bản đồ đo đạc năm 1989 (bản đồ 299) và phải đền bù tổn thất nguyên vật liệu đã xây bờ kè số tiền 8.000.000 đồng cho gia đình anh.

*Bị đơn ông Đinh Văn L, bà Vũ Thị L1 trình bày:*

Lối đi tranh chấp có nguồn gốc do ông cha của ông khai phá từ năm 1968, đến năm 1975 thì cho ông sử dụng. Năm 1993, gia đình ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 288, tờ bản đồ số 89, xóm C, xã Th, trong đó lối đi tranh chấp nằm trong thửa đất số 288.

Gia đình ông T1 là hàng xóm, để vào được thửa đất, ông T1 xin cho đi nhờ qua bờ bãi giữa hai thửa đất của gia đình ông để sang nhà bố vợ ông T1 cho thuận tiện, mà không phải đường đi. Khi ông T1, bà Trần Thị Ph cho anh Trần Văn Th thửa đất số 250, anh Th mới tranh chấp với gia đình ông với lý do anh Th đòi lại đất. Sau khi được chính quyền hòa giải, gia đình anh Th chửi bới, có thái độ không tôn trọng, thách thức, đe dọa, tuyên bố không xin đất của gia đình ông nên gia đình ông đã rào lại lối đi, không cho gia đình anh Th đi nữa.

Vì vậy, ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Th.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L1 trình bày:* Bà thống nhất với trình bày của ông Đinh Văn L. Anh Trần Văn Th cho rằng lối đi tranh chấp là lối đi duy nhất để vào thửa đất của gia đình anh Th là không đúng, vì ngoài lối đi tranh chấp, thửa đất của gia đình anh Th có tiếp giáp với đường dân sinh khác rộng trung bình 3,5m.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T1, bà Trần Thị Ph trình bày:* Ông, bà thống nhất với trình bày của anh Trần Văn Th. Thửa đất số 250 có nguồn gốc do bố mẹ của ông T1 khai hoang năm 1966-1967 để lại cho ông T1, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 1993. Lối đi tranh chấp có từ khi khai hoang đất và từ khi khai hoang đến khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông bà chỉ có lối đi duy nhất này để ra đường chính của xóm. Thực tế, khi kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, con đường không nằm trong diện tích thửa đất số 250 của gia đình ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với lý do lối đi đó là đường giao thông. Ông, bà xác định không đi nhờ qua đất của gia đình ông L như ông L trình bày. Khi gia đình ông L nấn chỉnh lối đi, ông bà đã có ý kiến với trưởng xóm để can thiệp nhưng ông L vẫn nấn chỉnh. Do đó, ông bà yêu cầu gia đình ông L, bà L1 phải khôi phục, trả lại lối đi cho gia đình anh Th như ban đầu theo Bản đồ địa chính năm 1989.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị S trình bày:* Chị thống nhất với trình bày của anh Trần Văn Th, ông Trần Văn T, bà Trần Thị Ph.

*Đại diện Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có quan điểm:* Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với hộ ông Đinh Văn L được thực hiện trên cơ sở Luật Đất đai năm 1993 và Bản đồ địa chính xã Thành Công đo đạc năm 1989. Tờ bản đồ số 89 đo đạc năm 1989 xã Thành Công có thể hiện đoạn đường đi như sau: Phía Bắc giáp thửa 288, phía Tây Nam thửa 286 do gia đình ông L đang sử dụng. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993 đối với thửa đất số 288 và cấp đổi Giấy chứng nhận năm 2009 cho hộ ông L và không cấp gộp đường đi với thửa đất số 288 của gia đình ông Đinh Văn L. Theo quy định của Luật đất đai năm 1993, đường dân sinh là đất sử dụng vào mục đích công cộng, thuộc đất chuyên dùng được Nhà nước quản lý theo quy định.

*Đại diện Ủy ban nhân dân thị xã Th có quan điểm:* Bản đồ địa chính đo đạc năm 1989 có thể hiện con đường đi: Phía Đông Bắc giáp thửa đất số 288, tờ bản đồ số 89; phía Tây Nam giáp thửa đất số 286, tờ bản đồ số 89. Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc năm 1989 thì đoạn đường đang tranh chấp giữa gia đình anh Th với gia đình ông L không quy định cụ thể là đường dân sinh hay đường giao thông.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 30/3/2018, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Th đối với ông Đinh Văn L, bà Vũ Thị L1.

Buộc ông Đinh Văn L, bà Vũ Thị L1 phải khôi phục lại hiện trạng con đường cũ theo bản đồ năm 1989 (bản đồ 299) có số đo và tứ cận như sau:

- Từ mốc số 1 đến mốc số 2 có chiều dài là 51,18m (phía Đông Bắc giáp thửa số 288).
- Từ mốc số 2 đến mốc số 3 có số đo 6,64m (Phía Nam giáp thửa số 288).
- Từ mốc số 3 đến mốc số 4 có chiều rộng 2,93m (Phía Đông Nam giáp đường hiện trạng).
- Từ mốc số 4 đến điểm H có chiều dài 7,25m (Phía Tây Nam giáp thửa số 286).
- Cạnh từ điểm H đến mốc số 5 có chiều dài 13,33m (Phía Tây Nam giáp đường hiện trạng).
- Cạnh từ điểm 5 đến điểm 6 dài 35,29m (Phía Tây Nam giáp thửa số 286 và đường hiện trạng).
- Cạnh từ điểm 6 đến điểm 1 chiều rộng đường 3,10m (Phía Tây Bắc giáp thửa số 287).

(Có Sơ đồ kèm theo bản án)

2. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Th được tách ra khi có đơn yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác;

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đinh Văn L, bà Vũ Thị L1 có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 58/2019/DS-PT ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn L, bà Vũ Thị L1. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Th đối với ông Đinh Văn L và bà Vũ Thị L1 về việc yêu cầu mở lối đi (có sơ đồ kèm theo bản án).

2. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Trần Văn Th được tách ra khi có đơn yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng.

Sau khi xét xử phúc thẩm, anh Trần Văn Th có đơn đề nghị xem xét lại Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 34/2021/KN-DS ngày 30/8/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 58/2019/DS-PT ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 58/2019/DS-PT ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận một phần Kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Thửa đất số 250, diện tích 4.738m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 89, tại xóm C, xã Th, thị xã Ph của gia đình anh Trần Văn Th có vị trí nằm ở phía bên trong thửa đất số 286 và 288 của gia đình ông Đinh Văn L, bà Vũ Thị L1. Thửa đất có nguồn gốc do ông cha của anh Th để lại, được Ủy ban nhân dân huyện Ph (nay là thị xã Ph) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 1993 mang tên ông Trần Văn T, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2016 mang tên anh

Trần Văn Th, chị Lưu Thị S. Từ thời ông cha của anh Th đã sử dụng một lối đi duy nhất tiếp giáp giữa hai thửa đất số 286 và 288 của gia đình ông L, bà L1 để đi ra đường chính công cộng. Lối đi này được thể hiện trên bản đồ địa chính năm 1989 xã Thành Công và còn tiếp giáp với nhiều thửa đất ruộng của các hộ gia đình khác. Theo Biên bản làm việc ngày 10/7/2017 có sự tham gia của chính quyền địa phương thì anh Trần Văn Th và ông Đình Văn L không tranh chấp về ranh giới giữa các thửa đất của hai bên gia đình, mà chỉ không thống nhất về lối đi.

[2] Ông Đình Văn L, bà Vũ Thị L1 cho rằng: Lối đi tranh chấp có nguồn gốc do ông cha khai phá từ năm 1968; là bờ ruộng giữa hai thửa đất số 288, 286 và là diện tích nằm trong thửa đất số 288 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông L. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đình Văn L và anh Trần Văn Th đều thừa nhận: Lối đi tranh chấp không nằm trong diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông L và gia đình anh Th.

[3] Theo Biên bản xác minh ngày 02/8/2017 và Văn bản số 07/UBND ngày 13/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã Thành Công có nội dung: Thửa đất số 286 của gia đình ông Đình Văn L chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thửa đất số 288 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Đình Văn N (Đình Văn L), bà Vũ Thị L1. Theo Bản đồ địa chính đo đạc năm 1989 có thể hiện đường đi: Phía Đông Bắc giáp thửa số 288, tờ bản đồ số 89; phía Tây Nam giáp thửa đất số 286, tờ bản đồ số 89.

Theo Công văn số 247/UBND-TNMT ngày 16/3/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Ph xác định: Năm 1993, ông Đình Văn L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ số 89, diện tích 3.440m<sup>2</sup> đất thổ cư; năm 2009 cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó diện tích đất ở là 1.800m<sup>2</sup> và diện tích đất trồng cây lâu năm là 1.640m<sup>2</sup>. Quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với hộ ông Đình Văn L được thực hiện trên cơ sở Bản đồ địa chính xã Th đo đạc năm 1989. Trên tờ Bản đồ địa chính số 89 đo đạc năm 1989 xã Th có thể hiện đoạn đường đi như sau: Phía Đông Bắc giáp thửa số 288, tờ bản đồ 89; phía Tây Nam giáp thửa số 286, tờ bản đồ 89 do gia đình ông Đình Văn L sử dụng. Việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009 của gia đình ông L chỉ thực hiện lại hạn mức đất ở đối với trường hợp thửa đất có cùng vườn ao, chứ không thực hiện việc cấp gộp đường đi với thửa số 288 của gia đình ông L. Theo quy định của Luật Đất đai, đường dân sinh là đất sử dụng vào mục đích công cộng thuộc đất chuyên dùng được Nhà nước quản lý theo quy định.

[4] Theo tờ Bản đồ địa chính số 89 đo đạc năm 1989 xã Th thể hiện lối đi tranh chấp còn tiếp giáp với các thửa đất số 334, 335, 335A, 338, 339 của các hộ gia đình khác. Thực tế gia đình anh Th và nhiều hộ dân khác vẫn đi lại từ những năm 1980 đến khi các bên tranh chấp; phù hợp với lời khai của những người làm chứng sinh sống tại xóm C, xã Th, thị xã Ph.

Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Th yêu cầu ông Đinh Văn L, bà Vũ Thị L1 phải mở lại lối đi là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền được đi lại của gia đình anh Th.

[5] Anh Trần Văn Th, ông Trần Văn T xác định quá trình sử dụng lối đi cũ, ông T1 đã bồi đắp thêm để đi lại cho dễ dàng; còn gia đình ông Đinh Văn L đã nấn chéo lối đi này làm thay đổi hoàn toàn hiện trạng, chênh lệch khoảng 7- 8m so với lối đi cũ. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 10/8/2017 thể hiện phần lối đi gia đình ông L đã nấn chỉnh so với lối đi cũ theo Bản đồ địa chính năm 1989 có khoảng cách là 2,8m. Theo Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 14/3/2019 và Biên bản kiểm tra hiện trạng diện tích đất tranh chấp ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân xã Th thể hiện: Gia đình ông L đã thuê máy đào hố trên diện tích 25,2m<sup>2</sup>, chiều dài là 9,0m, chiều rộng là 2,8m, chiều sâu là 1,8m so với mặt ruộng và chắn ngang đường đang tranh chấp. Như vậy, lối đi cũ theo bản đồ địa chính năm 1989 là không còn nguyên hiện trạng. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thẩm định tại chỗ xác định được kích thước số đo chiều dài, chiều rộng của lối đi cũ theo Tờ bản đồ địa chính năm 1989, nhưng chưa làm rõ các đặc điểm khác của con đường cũ (chiều cao của con đường cũ so với mặt ruộng, loại đường ...) là không cụ thể, rõ ràng, gây khó khăn cho việc thi hành án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Đinh Văn L, bà Vũ Thị L1 phải khôi phục hiện trạng con đường cũ theo bản đồ năm 1989 nhưng chưa nêu rõ các đặc điểm của con đường là khó khăn cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, Điều 342, khoản 3 Điều 343, Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 34/2021/KN-DS ngày 30/8/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 58/2019/DS-PT ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và hủy toàn bộ Bản án dân

sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên về vụ án “Tranh chấp lời đi” giữa nguyên đơn là anh Trần Văn Th với bị đơn là ông Đinh Văn L, bà Vũ Thị L1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để b/cáo);
- VKSNDCC tại Hà Nội (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (kèm HS);
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP-VP, Phòng GDKTIII, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hồng Nam**